## ****1. Phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa lớp 2 môn Tiếng Việt:****

### **MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2**

**Nhận xét chung:**

Bộ sách này đáp ứng đủ các tiêu chí của khung chương trình theo quy định. Hình ảnh minh họa trong sách được thiết kế sáng tạo và đa dạng, giúp kích thích sự tò mò và hứng thú của học sinh. Các tình huống và bài tập được tạo ra một cách hợp lý, phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học.

Tại mỗi chủ đề, sách cung cấp thông tin một cách rõ ràng, giúp giáo viên, học sinh và phụ huynh hiểu rõ về mục tiêu cần đạt. Bộ sách khuyến khích sự tự chủ trong việc học tập của học sinh, giúp họ phát triển khả năng tự quản lý học tập. Điều này giúp học sinh tự tin hơn và khám phá kiến thức một cách tích cực. Ngoài ra, nó cũng giúp giáo viên dễ dàng ứng dụng nội dung sách vào quá trình giảng dạy một cách linh hoạt và hiệu quả.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Kết nối tri thức với cuộc sống** | **Cánh diều** | **Chân trời sáng tạo** |
| 1 | **Tác giả** | - Sách Tiếng Việt 2 - bộ “ Kết nối tri thức với cuộc sống” do GS.TS Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) cùng với đội ngũ tác giả Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm. | - Sách Tiếng Việt 1 – bộ “Cánh Diều” do Giáo sư Nguyễn Minh Thuyết làm Tổng chủ biên cùng với đội ngũ tác giả Nguyễn Thị Bích Hà, Đặng Kim Nga, Trần Mạnh Hường, Nguyễn Thị Tố Ninh, Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Khánh Hà, Hoàng Thị Minh Hương, Trần Bích Thuỷ, Lê Hữu Tỉnh. | - Chủ biên Nguyễn Thi Ly Kha cùng các tác giả Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Nguyễn Thị Thu Huyền, Trịnh Cam Ly, Nguyễn Lương Hải Như, Phạm Thị Kim Oanh, Bùi Thanh Truyền, Nguyễn Thị Xuân Yến. |
| 2 | **Nội dung sách** | **\* Ưu điểm**  - Thể hiện việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh  - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống được biên soạn cho tất cả học sinh phổ thông trên mọi miền của đất nước, giúp các em hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực cần có đối với người công dân Việt Nam trong thế kỉ XXI. Với thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”, bộ SGK này được biên soạn theo mô hình hiện đại, chú trọng vai trò của kiến thức, nhưng kiến thức cần được “kết nối với cuộc sống”, bảo đảm:  1) phù hợp với người học  2) cập nhật những thành tựu khoa học hiện đại, phù hợp nền tảng văn hóa và thực tiễn Việt Nam;  3) giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của đời sống: đời sống cá nhân và xã hội, đời sống tinh thần (đạo đức, giá trị nhân văn) và vật chất (kĩ năng, nghề nghiệp).  + Được biên soạn theo mô hình sách giáo khoa dạy tiếng hiện đại, chú trọng phát triển các kĩ năng ngôn ngữ của người học.  + Sách chú trọng định hướng thực hành, phát triển kĩ năng ngôn ngữ của học sinh thông quan thực hành. Các bài tập thực hành gần gũi với trải nghiệm ngôn ngữ của người học.  + Chú trọng đổi mới dạy viết cho học sinh và thiết kế các hoạt động viết theo 1 trình tự hợp lí.  + Nội dung các bài học tổ chức theo các hoạt động giao tiếp (đọc, viết, nói, nghe) à giúp hoạt động dạy học ngôn ngữ gắn với giao tiếp thực tế à tạo hứng thú cho người học và nâng cao hiệu quả dạy học.  + Tên các chủ điểm rất gợi mở và hấp dẫn. Nội dung gắn với đời sống thực tiễn và những giá trị văn hóa Việt Nam.  + Phương pháp dạy học: Với đọc mở rộng, học sinh được khuyến khích tự tìm sách, báo để đọc và chia sẻ kết quả đọc với các bạn trong nhóm vào lớp à rèn cho học sinh kĩ năng tự đọc sách, hình thành thói quen và hứng thú đọc sách hằng ngày.  + Thiết kế kênh hình đẹp, sử dụng hình ảnh, bảng, sơ đồ tăng hiệu quả trình bày, tăng hứng thú cho học sinh.  **+**Hình thức: Kênh hình đẹp, Kênh chữ phong phú phù hợp với HS, Màu sắc, hình ảnh đẹp.  \* **Hạn chế**:  + SGK Tiếng Việt 2 - tập 1:  1) Ngày hôm qua đâu rồi? Trang 14, Phần Luyện tập theo văn bản đọc – Dựa vào tranh minh họa bài đọc tìm từ ngữ chỉ người, chỉ vật. (Kiến thức khó vì bài LT&C (Kiến thức về từ chỉ sự vật) học ở bài sau)  + SGK Tiếng Việt 2 - tập 2:  1) Chuyện bốn mùa Trang 10, câu hỏi 3. Dựa vào bài đọc, nói tên mùa phù hợp với mỗi tranh.  (Nên ghi tên tranh để học sinh nói tên mùa ứng với mỗi tranh dễ hiểu hơn. VD: tranh 1- mùa xuân, tranh 2 - mùa đông,...)  2) Trang 15 – Bài tập 2. Viết 3-5 câu tả một đồ vật em cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa. (Đề bài mở, kiến thức rộng, Học sinh lớp 2 sẽ gặp khó khăn khi chọn đồ vật, dùng từ ngữ để tả. Mặt khác tiết học chỉ có 40 phút giáo viên sẽ gặp không ít khó khăn khi hướng dẫn học sinh tả nhiều đồ vật khác nhau như: cái ô, cái nón, cái mũ, áo mưa,…) | **\* Ưu điểm**  - Thể hiện việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh  + Quán triệt các quan điểm phát triển năng lực và phẩm chất, tinh giản, thiết thực, hiện đại được nhấn mạnh trong Chương trình.  + Các bài học trong sách giáo khoa được sắp xếp theo 5 chủ đề gần gũi, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi học sinh  Sách còn hướng dẫn học sinh tự đọc sách báo, vận dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.  + Nội dung của các bài văn, bài thơ trong sách cùng hình ảnh minh họa sinh động, đẹp mắt góp phần tăng vốn hiểu biết của học sinh về cuộc sống xung quanh, hình thành những kĩ năng, phẩm chất cần thiết trong cuộc sống.  + Kênh hình sinh động, đẹp mắt  + Kênh chữ tăng vốn hiểu biết của học sinh về cuộc sống xung quanh    **\* Hạn chế:**    + SGK Tiếng Việt 2 - tập 1:  1) Bài Ươm mầm Trang 90, 91: Bài đọc dài, nhiều tên người nước ngoài khó đọc: Rô-linh, Ha-ri Pót-tơ  2) Bài Thầy cô của em Trang 71, Bài tập 2: Giới thiệu, bình chọn sản phẩm yêu thích. Tặng cô (thầy) sản phẩm của em. (Yêu cầu của bài tập không rõ ràng - giới thiệu, bình chọn sản phẩm yêu thích là gì?)  3) Tiết 7, 8 Trang 75, bài tập 3: 3 Điểm tốt nào của nhân vật “bạn” đã làm cha nai nhỏ yên tâm, không còn lo lắng? (Tránh câu hỏi có từ ngữ trùng lặp “nhân vật bạn” ở bài tập 2. Thay cách hỏi để câu hỏi gần gũi, thân thiện hơn với học sinh.)  + SGK Tiếng Việt 2 - tập 2:  4) Luyện tập Trang 5, Bài tập 2 (dòng 5) 2. Các từ nói trên trả lời cho câu hỏi nào? Trong các câu thơ trên, chúng được dùng để tả những gì? (Câu hỏi trừu tượng, khó hiểu, không phù hợp đối với HS lớp 2)  5) Bồ câu tung cánh Trang 7, câu hỏi 3 phần đọc hiểu: Bồ câu đã giúp tướng Nguyễn Chích đánh giặc như thế nào? (Câu hỏi chưa phù hợp với nội dung bài đọc.) | **\* Ưu điểm**  + Bộ sách được biên soạn bám sát định hướng giáo dục phát triển năng lực học sinh với trọng tâm là chuyển từ truyền thụ kiền thức sang hình thành và phát triển về phẩm chất và năng lực người học.  SGK định hướng phát triển năng lực cho học sinh, hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực cho học sinh.  - SGK cấu trúc có tính mở, tạo điều kiện để nhà trường chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục  + Nội dung SGK có tính mềm dẻo, linh hoạt điều chỉnh để phù hợp với khả năng học tập của nhiều nhóm đối tượng học sinh tại địa phương.  Bộ sách hàm ẩn nghĩa về sự mở rộng của một thế giới tri thức, kiến thức, khoa học và công nghệ.  + Nội dung phong phú hơn SGK cũ. Cấu trúc bài học phát triển được năng lực của HS. Có lồng ghép một số môn năng khiếu như mỹ thuật.  Cấu trúc sách phù hợp với nhận thức của HS dễ hiểu, dễ nhớ.  + Thiết kế quy trình khép kín cho các hoạt động rèn luyện và phát triển kĩ năng đảm bảo tính phù hợp với khả năng tiếp nhận của học sinh, tính trọn vẹn của một kĩ năng, hướng đến việc học sinh tự khám phá, tự làm chủ quy trình thực hiện một kĩ năng ngôn ngữ.  + Kênh chữ và kênh hình chọn lọc, có tính thẩm mỹ cao  + Màu sắc, hình ảnh đa dạng, phong phú, bao quát được nhiều lĩnh vực trong đời sống.  **\* Hạn chế:**  + SGK Tiếng Việt 2 - tập 1:  **1)** **Bài** 4 Trang 15: 4. Đặt một câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.  M: - Bạn Lan đang đọc sách.  - Bạn Mai rất chăm chỉ.  Và 4 hình ảnh: (như SGK)  ( Tôi chưa hiểu ý đồ của nhà xuất bản sách khi lệnh của bài 4 là: Đặt một câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3. Và đưa ra 4 hình ảnh (một em gái đang đọc sách, một em trai đá cầu, hai em gái nhảy dây, hai em trai chơi cờ vua) với yêu cầu gì? Hay hình ảnh chỉ mang tính minh họa?  - Có thể điều chỉnh thành: 4. a) Đặt một câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.  b) Đặt câu với những hình ảnh dưới đây: (4 hình như SGK) ) |

**KẾT LUẬN**: Với phần phân tích trên, tôi đưa ra ý kiến **chọn bộ sách Hoạt động trải nghiệm lớp 2 “ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG”** của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

## ****2. Phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa lớp 2 môn Toán mới nhất:****

### **MÔN TOÁN LỚP 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Kết nối tri thức với cuộc sống** | **Cánh diều** | **Chân trời sáng tạo** |
| **1** | **Cấu trúc** | \* Tổng chủ biên: Hà Huy Khoái  \* Sách Toán 2 gồm 14 chủ đề  - Học kì I (7 chủ đề) -> 36 bài (90 tiết)  - Học kì II (7 chủ đề) ->39 bài (85 tiết)  - SGK Toán 2 thiết kế các nội dung theo chủ đề được biên soạn theo từng bài thay vì tiết học. Cấu trúc mỗi bài thường gồm các phần: Khám phá, Hoạt động, Trò chơi, Luyện tập (ôn tập, vận dụng, mở rộng kiến thức).  - SGK Toán 2 được biên soạn đáp ứng các yêu cầu của SGK mới về cấu trúc sách và cấu trúc bài học. Nội dung đảm bảo thể hiện đầy đủ các mạch kiến thức và thời lượng dạy học các mạch kiến thức đó được quy định trong chương trình môn Toán lớp 2. | \* Tổng chủ biên: Đỗ Đức Thái  \* Sách Toán 2 gồm 2 tập (175 tiết) với 99 bài học  - Học kì I (2 chủ đề)-> 51 bài (88 tiết)  - Học kì II (2 chủ đề)-> 48 bài (83 tiết)  - SGK Chú trọng đổi mới cấu trúc nội dung, chú trọng:  + Rèn kĩ năng tính cộng, trừ.  + Tăng cường tính nhẩm.  + Giảm nhẹ yêu cầu tính nhân, chia.  + Giải quyết vấn đề gắn với ý nghĩa thực tiễn của phép tính. | \* Tổng chủ biên: Trần Nam Dũng  \* Sách giáo khoa Toán 2 được cấu trúc theo 6 chương, mỗi học kì 3 chương. Trên cơ sở mở rộng của các vòng số, các chương được viết dưới dạng tích hợp 3 mạch kiến thức: Số và Phép tính, Hình học và Đo lường, Một số yếu tố thống kê và Xác suất.  - Mỗi bài học thường gồm các phần:  + Cùng học và thực hành: Cùng học, thực hành, luyện tập.  + Ngoài ra còn các phần: Vui học, Thử thách, Khám phá, Đất nước em, Hoạt động ở nhà. Nội dung các phần này mang tính vận dụng, nâng cao. |
| **2** | **Trình bày** | **- Ưu điểm:**  + Có nhiều kênh hình minh hoạ.  + Có mục lục phần đầu sách giúp GV - HS dễ nhìn thấy nội dung bài học.  - **Hạn chế:** nhiều hình ảnh quá. | **- Ưu điểm:**  + Hấp dẫn, gây hứng thú.  + Kênh hình, kênh chữ được chọn lọc, có tính thẩm mỹ cao.  + Hình ảnh ở mức độ vừa đủ.  **+**Trình bày gọn gàng, chia tiết dễ. | **- Ưu điểm**: trình bày gọn gàng, chi tiết dễ.        **- Hạn chế**: kênh hình còn hơi ít. |
| **3** | **Nội dung các bài học** | **- Ưu điểm:**  + Thể hiện sinh động, nhiều dạng bài phong phú, đặc biệt các dạng bài này đều gắn liền với cuộc sống.  + Có phần trò chơi.  **- Hạn chế:**  + Lượng bài trong 1 tiết học sinh phải hoàn thành là nhiều, nặng, chưa phù hợp với học sinh đại trà  + 1 bài học nhiều nội dung.  + Bài Tiền Việt Nam đưa vào không hiệu quả (phù hợp với vòng số nhưng không phù hợp thực tế). | **- Ưu điểm:**  + Thể hiện sinh động, dạng bài ở mức độ vừa đủ.  + Các bài tập đưa ra phù hợp với HS đại trà.  + Phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh  + Đổi mới cấu trúc nội dung  + Đổi mới phương pháp dạy học  + Kết nối thực tiễn  + Khai thác học liệu điện tử.  + Giải quyết vấn đề gắn với ý nghĩa thực tiễn của phép tính.  + Mang cuộc sống vào bài học, đưa bài học vào cuộc sống.  + Lượng bài trong một tiết cũng ở mức độ hợp lý.  + Các bài tập khá đa dạng.  + Lồng ghép kể tình huống thực tế.  **- Hạn chế:**  + Chưa nhiều bài tập ứng dụng thực tế. | **- Ưu điểm:**  + Các bài tập khá đa dạng.  + Lồng ghép kể tình huống thực tế.      **- Hạn chế:**  + Chưa nhiều bài tập ứng dụng thực tế. |
| **4** | **Cách thiết kế bài học** | -**Ưu điểm:**  + Giúp HS tiếp thu được bài học.  + GV cũng dễ lựa chọn hình thức tổ chức. | **- Ưu điểm:**  + Giúp HS dễ học.  + Giúp GV dễ dạy.  + Cách đưa vấn đề vào mỗi bài học mới đơn giản nhưng vẫn đảm bảo HS phải tìm tòi, nghiên cứu để hoàn thành bài học. Mức độ hiệu quả cao.  **- Hạn chế:**  + Tính hiệu quả cần phải qua thực tế giảng dạy. | **- Ưu điểm:**  + Cách thiết kế bài học có nhiều điểm mới          **- Hạn chế:**  + Tính hiệu quả cần phải qua thực tế giảng dạy. |

**KẾT LUẬN**: Với phần phân tích trên, tôi đưa ra ý kiến **chọn bộ sách Hoạt động trải nghiệm lớp 2 “ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG”** của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

## ****3. Phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa lớp 2 môn Tự nhiên xã hội:****

### **MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 2**

**Nhận xét chung:**

Bộ sách này đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của khung chương trình theo quy định. Hình ảnh minh họa trong sách được thiết kế sáng tạo và phong phú, giúp kích thích sự hứng thú và tò mò của học sinh. Nội dung của sách được xây dựng với tình huống và bài tập phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học. Mỗi chủ điểm trong sách được trình bày một cách rõ ràng, giúp giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh đều hiểu rõ về mục tiêu cần đạt. Đặc biệt, sách khuyến khích sự tự học của học sinh, giúp họ phát triển khả năng tự quản lý học tập. Giáo viên có thể dễ dàng áp dụng nội dung sách vào quá trình giảng dạy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền đạt kiến thức một cách hiệu quả.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Kết nối tri thức với cuộc sống** | **Cánh diều** | **Chân trời sáng tạo** |
| 1 | **Cấu trúc** | Tổng chủ biên: Vũ Văn Hùng  \* Sách TN-XH 2 gồm 6 chủ đề  Chủ đề 1: Gia đình  Chủ đề 2: Trường học .  Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương  Chủ đề 4: Thực vật và động vật  Chủ đề 5: Con người và sức khỏe  Chủ đề 6: Trái đất và bầu trời  \* Hệ thống các chủ đề trong sách được sắp xếp theo trật tự các chủ đề ở sách TN-XH 1 và theo đúng trật tự trong Chương trình giáo dục phổ thông môn TN-XH ban hành tháng 12 – 2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo.  - SGK môn TN-XH ở lớp 2 được cấu trúc thành 2 phần và 6 chủ đề. Phần 1 là các kiến thức về xã hội, phần 2 là kiến thức về tự nhiên, sức khỏe con người. Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và bài ôn tập. Các bài học trong mỗi nội dung học tập bắt đầu từ việc tìm hiểu, khám phá các kiến thức khoa học sau đó là thực hành luyện tập, cuối cùng là vận dụng vào thực tế.  - Các bài học đều được cấu trúc thành 4 thành phần cơ bản theo quy định của thông tư 32/2017/TT – BGDĐT (mở đầu, kiến thức mới (khám phá), Luyện tập (thực hành) và vận dụng).  - Cách biên soạn SGK theo hướng tiếp cận trên tạo điều kiện cho việc hình thành phẩm chất và năng lực của HS. Ở mỗi bài học HS đều được tìm hiểu một nội dung học tập để khám phá kiến thức sau đó được thực hành củng cố kiến thức và vận dụng các kiến thức vào giải quyết tình huống cụ thể trong thực tiễn. | Tổng chủ biên: Mai Sỹ Tuấn, Chủ biên: Bùi Phương Nga  \* Sách gồm 6 chủ đề:  Chủ đề 1: Gia đình  Chủ đề 2: Trường học .  Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương  Chủ đề 4: Thực vật và động vật  Chủ đề 5: Con người và sức khỏe  Chủ đề 6: Trái đất và bầu trời  \* Cấu trúc cuốn sách rõ ràng, sinh động. Nội dung chương trình thể hiện trong 6 chủ đề với 21 bài học, 6 bài ôn tập và đánh giá.  - Cấu trúc một chủ đề gồm: Trang giới thiệu chủ đề, 3 đến 5 bài học, 2 bài ôn tập và đánh giá chủ đề. Các nội dung trên bao gồm những hình ảnh phản ánh nội dung cốt lõi của chủ đề và các mã màu, các số thứ tự để phân biệt giữa các chủ đề khác nhau.  - Cấu trúc bài học gồm: Tên bài học, Nội dung chính (được trình bày theo tiến trình hoạt động).  - Có 3 dạng bài học: Bài học mới, Bài thực hành, Bài ôn tập.  + Cấu trúc dạng bài học mới: Số thứ tự và tên bài học; Khám phá (hình thành kiến thức mới); Luyện tập, vận dụng; Củng cố, đánh giá. | Tổng chủ biên: Đỗ Xuân Hội- Chủ biên Nguyễn Thị Thu Hằng  \* Sách TN-XH 2 gồm 6 chủ đề  Chủ đề 1: Gia đình  Chủ đề 2: Trường học .  Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương  Chủ đề 4: Thực vật và động vật  Chủ đề 5: Con người và sức khỏe  Chủ đề 6: Trái đất và bầu trời  \* Thời lượng thực hiện chương trình môn TN-XH lớp 2 là 70 tiết/năm học.  - Mỗi chủ đề có cấu trúc thống nhất gồm:  + Trang chủ đề: Giới thiệu tên chủ đề và hình vẽ minh họa thể hiện ND đặc trưng của chủ đề.  + Các bài học trong chủ đề.  + Ôn tập chủ đề (hệ thống các bài tập và nhiệm vụ học tập nhằm củng cố kiến thức, kĩ năng học được, tự đánh giá được các năng lực học tập của bản thân.  - Cấu trúc bài học: Mỗi bài học được xây dựng với cấu trúc là một chuỗi hoạt động học tập của HS, thể hiện rõ quan điểm dạy học phát triển năng lực và tích hợp. |
| 2 | **Nội dung chương trình** | - SGK môn TN-XH 2 được biên soạn theo hướng tiếp cận năng lực. Do đó mỗi bài học được xây dựng tích hợp các hoạt động tìm hiểu bài, vận dụng, thực hành đa dạng tạo hứng thú cho HS, góp phần hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực cần có.  - Nội dung các bài học theo các chủ đề hình thành ở HS những phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.  Ví dụ:  Bài 4. Giữ sạch nhà ở.  Hình thành, giáo dục HS phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm - Thông qua bài học các em được giáo dục ý thức giữ gìn nhà ở, biết làm, phụ giúp người thân trong gia đình làm việc nhà hù hợp với sức của mình.  Bài 15. Thực vật sống ở đâu?  Học sinh biết được cây có thể sống ở khắp nơi: trên cạn, dưới nước… hình thành cho học sinh ý thức bảo vệ , chăm sóc cây xanh.  **\*> Mức độ thuận lợi/ khó khăn, ưu điểm/ hạn chế cho GV, HS, PHHS trong việc dạy/học/hỗ trợ học sinh**  \* Đối với giáo viên  - Ưu điểm:  + Các hoạt động trong sách đều được chỉ dẫn cụ thể bằng một từ ngữ hoặc một câu lệnh ngắn gọn.  + Sách có nhiều bài tập ôn tập củng cố kiến thức đã học cho HS.  + Phần hoạt động, thực hành ứng dụng phong phú, thiết kế hợp lí  - Thuận lợi:  + GV dễ dàng tổ chức hoạt động dạy học trên lớp.  + Phát huy năng lực sáng tạo ở cả GV và HS  - Hạn chế:  + Sách không có phần mục tiêu cần đạt  + Sách không chia theo các mục nội dung cụ thể  - Khó khăn:  + Gv khó xây dựng kế hoạch dạy học.  \* Đối với học sinh  - Ưu điểm:  + Hình ảnh rõ ràng, sinh động, màu sắc đẹp.  + Các hoạt động trong sách đều được chỉ dẫn cụ thể bằng một câu lệnh ngắn gọn.  + Câu dẫn dắt, nhắc nhở ngắn gọn, dễ tiếp thu phù hợp với trình độ nhận thức của HS.  + Số lượng tranh ảnh hợp lí, không lạm dụng tranh ảnh.  + Hoạt động học tập được thể hiện qua các hoạt động nhẹ nhàng, không quá nặng về cung cấp kiến thức cho HS.  - Thuận lợi:  + HS dễ đọc và hiểu lệnh trong sách giáo khoa  + Học sinh hứng thú với sách giáo khoa.  + Học sinh có thể tự học ở nhà.  \* Đối với Phụ huynh  - Ưu điểm: Sách có lệnh cụ thể cho các hoạt động  - Thuận lợi: Dễ dạy con học ở nhà theo các lệnh | - Nội dung các bài đọc đều nhấn mạnh vào các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.  Ví dụ:  Chủ đề 1: Gia đình em  Bài 2: Nghề nghiệp , HS nêu được công việc của thành viên trong gia đình, giáo dục ý thức chia sẻ công việc nhà với mọi người và nhận thức được công việc nào cũng đáng quý.  Chủ đề 2: Trường học  Bài 6: Giữ vệ sinh trường học., HS được giáo dục ý thức giữ gìn lớp học sạch đẹp.  **\*> Mức độ thuận lợi/ khó khăn, ưu điểm/ hạn chế cho GV, HS, PHHS trong việc dạy/học/hỗ trợ học sinh**  \* Đối với giáo viên  - Ưu điểm:  + Các hoạt động trong mỗi bài học đều được xây dựng rất rõ ràng. Mỗi bài học đều có mục mục tiêu cần đạt ngay phần đầu tiên giúp giáo viên dễ dàng định hướng hoạt động dạy học hướng đến các mục tiêu cần đạt.  + Các nội dung cần tìm hiểu trong bài được đánh số và ghi rõ tên nội dung thuận lợi trong việc triển khai bài dạy.  + Câu lệnh đầy đủ, câu hỏi tường minh ở từng hoạt động  - Hạn chế:  Kênh chữ hơi nhiều, mỗi bài học bao hàm nhiều nội dung khiến cho việc truyền tải kiến thức nặng nề. Hoạt động thực hành, vận dụng chưa thật sự đa dạng.  \* Đối với học sinh  - Ưu điểm: tranh ảnh đẹp, màu sắc bắt mắt. Cấu trúc của bài học rõ ràng chia nhỏ nội dung giúp HS nắm bài dễ dàng hơn. Một số nội dung phần mở rộng “Em có biết” cung cấp kiến thức bổ ích tạo hứng thú cho HS  - Thuận lợi: HS dễ tiếp thu nội dung bài học  - Hạn chế: Kênh chữ trong các bài học quá nhiều, sách giáo khoa của HS được thiết kế như giáo án của giáo viên khiến các em rối mắt khó quan sát, chưa phù hợp với năng lực nhận thức của HS lớp 1.  \* Đối với Phụ huynh  - Ưu điểm: Sách xây dựng câu hỏi cụ thể trong từng hoạt động giúp PHHS dễ dàng trong việc hỗ trợ con tìm hiểu bài. Phần nội dung bài học được tổng kết đóng khung tạo điều kiện cho phụ huynh nắm được trọng tâm của bài học.  - Thuận lợi: Dễ dạy con, có thể cùng con học bài tại nhà.  - Hạn chế: Kênh chữ nhiều, nội dung tường minh làm hạn chế khả năng sáng tạo của HS và phụ huynh | - Sách xây dựng các bài học trên tinh thần hình thành những năng lực, phẩm chất nhất định cho HS.  - Mỗi bài học được xây dựng trên khung năng lực, phẩm chất cụ thể.  Các hoạt động được xây dựng trong mỗi bài học đều góp phần hình thành các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, các năng lực: giao tiếp và hợp tác, nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường TN và XH, năng lực vận dụng. Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo chưa thể hiện rõ trong những nội dung của sách.  **\*> Mức độ thuận lợi/ khó khăn, ưu điểm/ hạn chế cho GV, HS, PHHS trong việc dạy/học/hỗ trợ học sinh**  \* Đối với giáo viên  - Ưu điểm:  + Tranh minh họa rõ ràng, phù hợp với từng bài học.  + Lời dẫn dắt, nhắc nhở ngắn gọn, thích hợp.  + Hoạt động nối tiếp hay.  - Thuận lợi:  + GV dễ dàng trong việc triển khai nội dung dạy học tới HS  + Trình tự hoạt động logic thuận lợi cho hoạt động  - Hạn chế:  + Tranh minh họa chưa thật bắt mắt, một số bài lạm dụng tranh trong việc hình thành nội dung bài học  - Khó khăn:  + GV mất nhiều thời gian trong việc hướng dẫn HS tìm hiểu khai thác nội dung tranh trong sách giáo khoa.  \* Đối với học sinh  - Ưu điểm:  + Lượng kênh chữ vừa phải  + Có các hoạt động vận dụng sáng tạo khá hay ở một số bài học.  + Hệ thống khung nhắc nhở nội dung kiến thức ngắn gọn  - Thuận lợi: HS không cảm thấy áp lực khi đọc sách, hứng thú sử dụng sách.  HS hào hứng tham gia các hoạt động vận dụng sáng tạo. Lời nhắc nhở ngắn gọn giúp HS thuận tiện trong việc theo dõi.  - Hạn chế:  + Tranh minh họa màu sắc chưa thật bắt mắt  - Khó khăn:  + HS không hứng thú với nội dung học tập trong sách  \* Đối với Phụ huynh  - Ưu điểm: Các hoạt động học và nội dung học rõ ràng có mục tiêu bài học để PHHS dễ theo dõi  - Thuận lợi: Theo sát quá trình học của con dễ dàng, biết được yêu cầu cần đạt của mỗi tiết học để hướng dẫn và kiểm tra con học bài tại nhà. |

**KẾT LUẬN**: Với phần phân tích trên, tôi đưa ra ý kiến **chọn bộ sách Hoạt động trải nghiệm lớp 2 “ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG”** của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

## ****4. Phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa lớp 2 môn Đạo đức:****

### **MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2**

**Nhận xét chung:**Bộ sách đảm bảo yêu cầu của khung chương trình theo quy định. Tranh ảnh có sáng tạo, phong phú khơi dậy được hứng thú và sự tò mò của học sinh. Tình huống và bài tập phù hợp với học sinh tiểu học. Sau mỗi chủ điểm giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh đều nắm được yêu cần đạt, học sinh phát huy được tính tự học. Giáo viên dễ vận dụng.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Kết nối tri thức với cuộc sống** | **Cánh diều** | **Chân trời sáng tạo** |
| 1 | **Cấu trúc** | **\* Ưu điểm:**  - Sách được triển khai từ 8 chủ đề thành các nội dung cụ thể với các mục tiêu về phẩm chất, năng lực và yêu cầu cần đạt đối với các nội dung dạy học cụ thể.  - Cấu trúc chủ đề/bài học dwah trên tiến trình nhận thức của HS và dựa trên tinh thần của Thông tư 32/2017/TT-BGDĐT, thống nhất theo mô hình gồm hệ thống các hoạt động: Khởi động, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng.  - Các bài học có mục tiêu rõ ràng.  - Các hoạt động gần gũi và phù hợp với học sinh lớp 2  - Dễ dàng áp dụng các hành vi đạo đức đã học và cuộc sống.  - Kênh hình kênh chữ hiện đại đẹp mắt tạo hứng thú cho người học và người dạy.  - PHHS có thể hướng dẫn các con tại nhà, giúp các con khắc sâu kiến thức hơn.  **\* Hạn chế:**  - Lạm dụng kênh chữ. | **\* Ưu điểm:**  - Phân bố bài học theo chủ đề hợp lí.  - Tên bài học ngắn gọn và thực tế.  - Lời khuyên trong bài cô đọng, dễ hiểu, dễ nhớ.  - Phần mục tiêu (mong đợi) sử dụng các động từ chỉ hoạt động dễ đo lường, đánh giá, tổ chức các hoạt động học.          **\* Hạn chế:**  - Lạm dụng kênh chữ khiến người đọc bị rối.  - Bài học giao nhiều việc. | **\* Ưu điểm:**  - Nội dung được chia thành các chủ đề, các hoạt động chia rõ ràng, thuận lợi tiến hành lên lớp.  - Các mạch kiến thức đưa ra phù hợp với lứa tuổi.  - Bám sát mục tiêu chung của Chương trình giáo dục 2018.  - Phân bố bài học theo chủ đề hợp lí.  - Chú trọng tích hợp các nội dung giáo dục trong nội bộ môn học về Đạo đức, Kỹ năng sống, Pháp luật, Kinh tế.  **\* Hạn chế:**  - Vận dụng còn dài dòng, lặp lại.  - Xác định tên của nhân vật khiến phạm vi các tình huống gây cảm giác gò bó.  - Phần giải thích thuật ngữ nên đưa vào cụ thể các bài cho HS dễ tìm và dễ hiểu. |
| 2 | **Nội dung GD** | **\* Ưu điểm:**  **>Năng lực**  - NL nhận thức chuẩn mực hành vi: Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật thường gặp phù hợp với lứa tuổi và sự cần thiết của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó.  - NL đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Nhận xét được tính chất đúng – sai, tốt – xấu, thiện – ác của một số thái độ hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và bạn bè trong học tập và sinh hoạt.  - NL điều chỉnh hành vi: Biết yêu quý quê hương, trân trọng và yêu quý bạn bè, biết nhận lỗi và sửa lỗi....  - NL tự nhận thức bản thân: Nhận biết một số điểm mạnh, yếu của bản thân theo chỉ dẫn cô giáo và người thân.  - NL lập kế hoạch phát triển bản thân: Lập kế hoạch cá nhân của bản thân (lập thời gian biểu trong bài: Quý trọng thời gian).  - NL thực hiện kế hoạch phát triển năng lực bản thân: Thực hiện được các công việc của bản thân trong học tập và sinh hoạt theo kế hoạch đã đề ra với sự hướng dẫn của thầy cô giáo và người thân.  **>Phẩm chất**  - Yêu nước, nhân ái: Em yêu quê hương (trang 9), Yêu quý bạn bè (trang 18), kính trọng thầy cô (trang 14), Quý trọng thời giang (Trang 23), Biết nhận lỗi và sửa lỗi (Trang 29)  - Chăm chỉ, trung thực: Bảo quản đồ dùng cá nhân, đồ dùng gia đình.  - Trách nhiệm: Biết tuân thủ theo các quy định. Ví dụ: Bài Em tuân thủ quy định nơi công cộng (trang 66).    **\* Hạn chế:**  - Câu hỏi trừu tượng, cần điều chỉnh.  - Phần chia sẻ ở một số bài còn chưa đủ ý cần bổ sung thêm. | **\* Ưu điểm:**  **>Năng lực**  - NL nhận thức chuẩn mực hành vi: Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật thường gặp phù hợp với lứa tuổi và sự cần thiết của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó.  - NL đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Nhận xét được tính chất đúng – sai, tốt – xấu, thiện – ác của một số thái độ hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và bạn bè trong học tập và sinh hoạt.  - NL điều chỉnh hành vi: Biết đánh giá đúng sai để đưa ra hành vi nhận lỗi và sửa lỗi.  - NL tự nhận thức bản thân: Nhận biết một số điểm mạnh, yếu của bản thân theo chỉ dẫn cô giáo và người thân.  - NL lập kế hoạch phát triển bản thân: Lập kế hoạch cá nhân của bản thân.  - NL thực hiện kế hoạch phát triển năng lực bản thân: Thực hiện được các công việc của bản thân trong học tập và sinh hoạt theo kế hoạch đã đề ra với sự hướng dẫn của thầy cô giáo và người thân.    **>Phẩm chất**  - Yêu nước, nhân ái:Yêu quý bạn bè, tình yêu thương ông bà, cha mẹ . Ví dụ bài:Yêu quý bạn bè.  - Chăm chỉ, trung thực: Biết làm các việc tự phục vụ bản thân , tự phục vụ học tập. Ví dụ: Quý trọng thời gian.  - Trách nhiệm: Biết chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. Ví dụ: Em với quy định nơi công cộng.    **\* Hạn chế:**  - Bản thân HS chưa gặp tình huống như vậy thì cần để HS chia sẻ về 1 người mà em đã được biết hoặc nghe gặp tình huống đó thì phần liên hệ thiết thực hơn.  - Tranh không đủ tính thẩm mỹ, chữ quá nhỏ, không rõ ràng dẫn đến HS quan sát khó. | **\* Ưu điểm:**  **>Năng lực**  - NL nhận thức chuẩn mực hành vi:Có kiến thức cần thiết, phù hợp để nhận thức, quản lý, tự bảo vệ bản thân và duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè. Ví dụ: Quan tâm giúp đỡ bạn, chia sẻ yêu thương.  - NL đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Nhận xét được tính chất đúng – sai, tốt – xấu, thiện – ác của một số thái độ hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và bạn bè trong học tập và sinh hoạt. Ví dụ: Giữ gìn cảnh đẹp quê hương.  - NL điều chỉnh hành vi: Thể hiện cảm xúc bản thân. Ví dụ: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực.  - NL tự nhận thức bản thân: Nhận biết một số điểm mạnh, yếu của bản thân theo chỉ dẫn cô giáo và người thân.Ví dụ: Nhận lỗi và sửa lỗi.  - NL lập kế hoạch phát triển bản thân: Lập kế hoạch cá nhân của bản thân. Ví dụ: Bài Quý trọng thời gian..  - NL thực hiện kế hoạch phát triển năng lực bản thân: Thực hiện được các công việc của bản thân trong học tập và sinh hoạt theo kế hoạch đã đề ra với sự hướng dẫn của thầy cô giáo và người thân.  **>Phẩm chất**  - Yêu quê hương đất nước, nhân ái.  VD: Em yêu quê hương.  - Chăm chỉ, trung thực: Biết làm các việc tự phục vụ bản thân , tự phục vụ học tập. Ví dụ: Bài Bảo quản đồ dùng trong gia đình.  - Trách nhiệm: Biết tuân thủ quy định. Ví dụ: Bài Thực hiện quy định nơi công cộng    **\* Hạn chế:**  - Câu hỏi không phù hợp với tất cả các tranh.  - Nội dung câu hỏi chưa đầy đủ. |
| 3 | **Thuận lợi và khó khăn khi áp dụng** | **\*Thuận lợi:**  - GV: Tất cả các hoạt động được đưa rất rõ ràng cụ thể như giáo án giúp cho GV chủ động trong việc dạy học.  - HS: Thực hành những việc làm cụ thể.  - PH: ND dễ hiểu, gần gũi phụ huynh có thể dễ dàng đọc, hiểu và kết hợp với nhà trường dạy con.  \***Khó khăn:**  - GV: Thời lượng các chủ đề chưa chỉ rõ để GV bố trí thời gian từng phần cho hợp lý.  - PH: Phụ huynh chưa hiểu rõ được vai trò và tầm quan trọng đức. | **\*Thuận lợi:**  - GV: Kênh hình, kênh chữ, màu sắc đẹp phù hợp với học sinh lớp 2. Nội dung được chia thành các chủ đề, các hoạt động chia rõ ràng, thuận lợi tiến hành lên lớp.  - HS: Hình ảnh trực quan rõ ràng, sát với thực tế, gần gũi với học sinh.  -Vận dụng được kiến thức để làm được các sản phẩm đẹp và sáng tạo.  - PH: Phụ huynh thích vì con được phát triển toàn diện.  **\*Khó khăn**  - GV: Chưa được tiếp xúc với sách giáo viên và sách thiết kế nên chưa định hình phương pháp dạy học phù hợp  - HS: Nhiều tình huống HS chưa hiểu để giải quyết.  - PH: Phụ huynh chưa thấy được tầm quan trọng của môn Đạo Đức. | **\*Thuận lợi:**  - GV: Các bài học được cụ thể hóa. Kênh hình kênh chữ đẹp mắt hấp dẫn  - HS: Giúp HS nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân.  - PH: Phụ huynh thích vì con được phát triển toàn diện.    **\*Khó khăn**  - GV: Chưa được tiếp xúc với sách giáo viên và sách thiết kế nên chưa định hình phương pháp dạy học phù hợp.  - HS: Các tình huống trong mỗi bài học chưa có các gợi ý dẫn dắt cho HS.  - PH: Một số phụ huynh chưa hiểu rõ đặc thù bộ môn. |

**KẾT LUẬN**: Với phần phân tích trên, tôi đưa ra ý kiến **chọn bộ sách Hoạt động trải nghiệm lớp 2 “ CÁNH DIỀU”** của Nhà xuất bản Đại học SP thành phố HCM

## ****5. Phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa lớp 2 môn Hoạt động trải nghiệm:****

### **MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2**

**Nhận xét chung:**Bộ sách đảm bảo yêu cầu của khung chương trình theo quy định. Tranh ảnh có sáng tạo, phong phú khơi dậy được hứng thú và sự tò mò của học sinh. Nội dung học tập nhẹ nhàng, sinh động, gần gũi với HS, đảm bảo tính vừa sức. Ở mỗi chủ điểm giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh đều nắm được yêu cần đạt, học sinh phát huy được tính tự học. Giáo viên dễ vận dụng và có nhiều cơ hội thể hiện sự sáng tạo, linh hoạt trong dạy học.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Cánh diều** | **Chân trời sáng tạo** | **Kết nối tri thức với cuộc sống** |
| 1 | **Khái quát nội dung** | - Sách có nội dung gần gũi với HS, các chủ đề được sắp xếp có hệ thống. Bộ sách giúp học sinh hình thành và phát triển các năng lực chung, năng lực đặc thù, các phẩm chất được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 2 - Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung sách gồm các hoạt động giáo dục hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và hướng nghiệp. | - Bộ sách đã giúp học sinh tiếp cận tri thức một cách nhẹ nhàng; hình thức và nội dung được biên tập sinh động, hấp dẫn, khoa học và đảm bảo tính tích hợp, phân hóa và liên thông. Bộ sách gồm hệ thống bài giảng gần gũi, nhiều nội dung có tính trải nghiệm, gắn với thực tiễn, phù hợp tâm sinh lý học sinh. Nội dung của Hoạt động trải nghiệm được thiết kế và biên soạn đầy đủ, toàn diện, đảm bảo bao phủ được toàn bộ những mối quan hệ của HS trong các hoạt động học tập và rèn luyện cũng như sinh hoạt trong cuộc sống … | - Nội dung sách bám sát định hướng nâng cao phẩm chất và năng lực cho người học, lấy HS làm trung tâm, khuyến khích trải nghiệm cuộc sống, tìm hiểu thế giới xung quanh; Bám sát nội dung chương trình giáo dục phổ thông của hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành ngày 26/12/2018.  - Sách có các hình thức hoạt động đa dạng, đặc trưng của hoạt động trải nghiệm giúp HS chủ động thực hiện các nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu vào lớp, giúp rèn luyện các năng lực và bồi dưỡng các phẩm chất cần có của HS lớp 2.  - Sách thiết kế đảm bảo yêu cầu đổi mới đánh giá. Các nội dung giúp GV đánh giá HS, phụ huynh đánh giá, học sinh tự đánh giá trong suốt quá trình học. Trong sách có những gợi ý cho HS tự lực, sáng tạo để tạo ra sản phẩm học tập, thể hiện kết quả học tập của mình sau khi học do các em tự đánh giá mình, đánh giá bạn của mình. |
| 2 | **Bố cục** | Cấu trúc các bài học được thiết kế theo 9 chủ đề, mỗi chủ đề đều được thể hiện trong các hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp , tạo điều kiện cho giáo viên có thể linh hoạt trong dạy học. Mỗi chủ đề chia thành nhiều bài học và học trong 35 tuần.  + Bài tập: Hệ thống bài tập phù hợp với nhận thức của HS, gắn với thực tế cuộc sống hiện đại và được sắp xếp khoa học  + Địa phương: gần gũi, khá phù hợp.  + Giáo viên: Sách dễ sử dụng phù hợp cho việc nghiên cứu và giảng dạy của giáo viên  + Học sinh: Dễ nhận biết, xử lý và liên hệ  + Phụ huynh: Có thể hướng dẫn các con làm theo yêu cầu của sách. | SGK gồm 9 chủ đề, các chủ đề được thiết kế bám sát 4 mạch nội dung trong chương trình hoạt động trải nghiệm 2018, mỗi chủ đề đều nêu rõ định hướng phát triển phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù. Các chủ đề được thiết kế giúp HS hình thành các năng lực, phẩm chất … từ thấp đến cao. Tiến trình tổ chức hoạt động dựa theo các lí thuyết học tập trải nghiệm, kích hoạt quá trình nhận thức tích cực, chủ động của HS dựa trên các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, phù hợp điều kiện tại các nhà trường hiện nay.  + Bài tập: HS được trải nghiệm, khám phá, luyện tập thực hành; tạo cơ hội cho HS phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; vận dụng kiến thức, kinh nghiệm đã có vào cuộc sống; khái quát hóa những trải nghiệm để kiến tạo kiến thức và kĩ năng mới; bồi dưỡng tình yêu thương, gắn bó giữa HS với gia đình và cộng đồng.  + Địa phương: Một số hình ảnh chưa gắn với địa phương (Tuần 18 – Tiết sinh hoạt dưới cờ)  + Giáo viên: Hướng dẫn theo cấu trúc của từng bài  + Học sinh: Bộ sách đảm bảo được tính vừa sức với học sinh, phù hợp lứa tuổi, phù hợp thực tế cuộc sống hiện đại, hướng các em đến với lối sống tích cực, vui tươi, biết chia sẻ và có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng.  + Phụ huynh: Phụ huynh có thể hướng dẫn con học ở nhà theo các hoạt động và các câu hỏi trong sách. | - Cuốn sách gồm 9 chủ đề trải nghiệm với 34 tuần hoạt động bao gồm trọn vẹn các mạch nội dung chương trình quy định: HĐ hướng vào bản thân, HĐ hướng đến xã hội, HĐ hướng đến tự nhiên, HĐ hướng nghiệp. Các mạch nội dung này được được triển khai thành những chủ đề cụ thể, nhỏ và thiết thực với HS lớp 2. Cách làm này tạo được mạch hoạt động mạch lạc, dễ theo dõi, vừa sức với HS khiến HS dễ nhớ thông điệp, dễ vận dụng các kĩ năng, kiến thức mới học vào thực tế. Ngoài ra các em còn có cơ hội tự thực hiện một số nhiệm vụ sau giờ học để ứng dụng kiến thức, kĩ năng mới vào thực tế.  + Bài tập: Thông qua trải nghiệm, HS được vận dụng vào thực hành để xử lý những tình huống, chia sẻ những điều đã trải nghiệm về việc làm của mình.  + Địa phương: Gần gũi, phù hợp  + Giáo viên: Tổ chức, hướng dẫn các em tham gia các hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn của sách để từ đó các em có thể làm theo các chỉ dẫn để tự thực hiện ở nhà, ở trường,...  + Học sinh: Giúp HS có nhiều hiểu biết, nhiều trải nghiệm hơn về những điều mình biết trong cuộc sống hàng ngày qua các hoạt động của mỗi bài học.  + Phụ huynh: Các hoạt động trong mục “Hoạt động sau giờ học” diễn ra bên ngoài nhà trường có sự tham gia của người thân, phụ huynh, hàng xóm, tạo sự gắn kết giữa giáo viên và phụ huynh. |
| 3 | **Trình bày** | **\*Ưu điểm:**  **-**Tính hiện đại, tính thực tiễn cao  - Sách HĐTN lớp 2 có tính kế thừa cao từ sách HĐTN lớp 1(Cấu trúc thành 9 chủ đề, mỗi chủ đề triển khai trong 4 tuần, mỗi tuần đều gồm 3 tiết: Sinh hoạt dưới cờ, Giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp). Các chủ đề được sắp xếp hợp lí, trong mỗi chủ đề có nhiều hoạt động tiếp nối để HS có cơ hội vận dụng các kinh nghiệm của bản thân vào bài học và mang kiến thức học được vận dụng vào cuộc sống thực tế.  **-**Các hoạt động đề cao tính thực hành trải nghiệm thực tiễn (mỗi hoạt động trong sách đều tạo ra cơ hội cho HS trải nghiệm và phát triển năng lực, là cầu nối các môn học với thực tế đời sống).  - Có đầy đủ nội dung các chủ đề và được sắp xếp hợp lý, mục tiêu rõ ràng.  - Tranh ảnh có màu sắc đẹp,sinh động, rõ ràng , gần gũi với thực tế cuộc sống, thu hút sự chú ý và định hướng được các hoạt động cho HS.  - Nội dung các bài học được khai thác lô gic. HS được thực hành trải nghiệm, chia sẻ cảm xúc, bày tỏ ý kiến của mình, được vận dụng các kĩ năng, kinh nghiệm học được vào cuộc sống và dùng những kinh nghiệm của bản thân vào xử lí tình huống trong bài học .....  - Phối hợp hài hòa giữa kênh hình và kênh chữ , phù hợp với đặc điểm học tập của HS lớp 2.  - PTNL: NL tư duy, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tự chủ và tự học, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức, bước đầu hình thành NL định hướng nghề nghiệp…  **\* Hạn chế:**  - Phần kết nối với phụ huynh HS còn rất hạn chế.  - Tuần 10 – trang 32: Nội dung “Giao lưu với người làm vườn” không phù hợp vì ở địa phương hiện tại tìm người làm vườn hơi khó khăn.  - Tuần 15 – trang 46: Nội dung “Xây dựng kế hoạch thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ không phù hợp vì việc xây dựng kế hoạch quá sức với HS lớp 2. | **\*Ưu điểm:**  - Chủ đề, mục tiêu rõ ràng.  - Bố cục từng phần trong bài dạy chi tiết cụ thể.  - Nội dung các bài học được khai thác lô gic. HS được thực hành trải nghiệm, chia sẻ cảm xúc, bày tỏ ý kiến của mình, được vận dụng các kĩ năng, kinh nghiệm học được vào cuộc sống và dùng những kinh nghiệm của bản thân vào xử lí tình huống trong bài học .....  - PTNL: NL tư duy, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tự chủ và tự học, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức; Bước đầu hình thành NL định hướng nghề nghiệp, NL tài chính …  - Các hoạt động được thực hiện theo lô gô bài học, dễ hiểu, dễ thực hiện  - Có nhiều tranh ảnh được bố cục hài hòa, khá phù hợp.            - Nhiều hoạt động của HS (nhiệm vụ học tập) gắn với gia đình, bạn bè, người thân, góp phần tạo sự gắn kết giữa HS và cộng đồng, bồi dưỡng tình yêu thương, gắn bó giữa HS với gia đình, cộng đồng.  - Đảm bảo tính tích hợp, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao.  - Đảm bảo tính kế thừa.  - Các hình thức hoạt động, phương thức và phương pháp tổ chức hoạt động đa dạng.      **\* Hạn chế:**  - Nội dung làm dụng cụ gấp quần áo (trang 58 – Tham gia hoạt động: Gọn-nhanh-khéo”) không phù hợp vì việc chuẩn bị đồ dùng và thực hiện yêu cầu hơi cao so với khả năng học sinh lớp 2.  - Trò chơi “Khám phá địa danh” (trang 73 – Tham gia phong trào “Môi trường xanh – cuộc sống xanh”) không phù hợp vì yêu cầu trò chơi liên quan đến nhiều địa danh các tỉnh trên cả nước, HS lớp 2 sẽ rất khó khăn khi thực hiện. | **\*Ưu điểm:**  - Phù hợp với hợp với đặc thù của HS địa phương  - Các hoạt động trải nghiệm trong sách được sắp xếp theo một trật tự logic từ dễ đến khó và tạo cơ hội cho học sinh sử dụng các giác quan để trải nghiệm, thu thập thông tin.  - Bố cụ từng phần trong bài dạy chi tiết cụ thể.  - PTNL: NL tư duy, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tự chủ và tự học, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức …  - Tranh ảnh rõ ràng, màu sắc đẹp.  - Chú trọng việc kết nối gia đình, nhà trường và xã hội.  - Tạo động lực để HS hào hứng tham gia hoạt động.  - Khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của GV.  - Đảm bảo tính tích hợp, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao.  - Đảm bảo tính kế thừa: Sách Hoạt động trải nghiệm 2 đã tạo được sự kết nối logic với những nội dung HS đã được học ở lớp 1.  - Các hình thức hoạt động, phương thức và phương pháp tổ chức hoạt động đa dạng.    **\* Hạn chế:**  - Tiết Sinh hoạt lớp – Bài Em tự làm lấy việc của mình (trang 38), nội dung “Trò chơi quanh em” không phù hợp Vì việc chuẩn bị mâm cơm với các món ăn bằng giấy, dụng cụ để đựng thức ăn, sắm vai tự phục vụ trong bữa ăn sẽ làm mất nhiều thời gian của học sinh.  - Tiết Sinh hoạt lớp – Bài Luyện tay cho kéo (trang 13), nội dung “Trang trí tranh theo nhóm bằng hạt đỗ, hạt gạo” không phù hợp Vì việc sử dụng các loại hạt không phù hợp khi học sinh sử dụng keo dán giấy thông thường. |

**KẾT LUẬN**: Với phần phân tích trên, tôi đưa ra ý kiến **chọn bộ sách Hoạt động trải nghiệm lớp 2 “ CHÂN TRỜI SÁNG TẠO”** của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.